TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 181/2018/QĐST- HNGĐ	*Hạ Long, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Ngô Thị H - sinh năm 1990
- ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Duy A - sinh năm 1989

Cùng ĐKNKTT: Tổ 77, khu 9, phường C, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Duy A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Duy A thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Duy K – sinh ngày 03/3/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ tuổi thành niên (Tròn mười tám tuổi). anh Duy A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị H và anh Duy A không có tài sản chung, không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

- *Về án phí:* Chị H tự nguyện chịu tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị H đã nộp số tiền án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003134 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Chị H được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- UBND phường C, TP.H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định